

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày 15-8-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong, ông Trần Gia Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/SĐST-DS ngày 19/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Trọng C - sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C1 - sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1983 (Chị L ủy quyền cho anh C1)

Địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, anh Vũ Trọng Chuyên là nguyên đơn trình bày:

Anh và vợ chồng anh Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị L là người cùng khu với nhau. Ngày 14/02/2020 vợ chồng anh C1, chị L vay anh 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày 14/02/2020 đến ngày 14/02/2022, lãi suất không tính. Khi vay hai bên có lập hợp đồng và công chứng tại Văn phòng Công chứng Lâm Thao. Từ ngày

vay tiền đến ngày 14/02/2022 vợ chồng anh C1 chị L đã trả được 40.000.000 đồng nên hiện nay còn nợ 20.000.000 đồng tiền gốc.

Anh đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh C1 chị L trả tiền nhưng không trả. Anh khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh C1 chị L trả lại anh 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi từ ngày 14/02/2022 với lãi suất 0,83%/tháng. Trong hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận là vợ chồng anh C1 chị L vi phạm thời hạn vay thì vợ chồng anh C1 chị L phải bồi thường thiệt hại cho anh tương đương với số tiền đã vay, ngày 14/02/2022 là ngày trả tiền nhưng vợ chồng anh C1 chị L không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, anh bổ sung đơn khởi kiện là yêu cầu vợ chồng anh C1 chị L bồi thường cho anh 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị L trình bày: Mọi quan hệ giữa vợ chồng anh chị với anh Vũ Trọng C là người cùng khu và anh C1 với anh C là cùng học với nhau. Ngày 14/02/2020 vợ chồng anh chị vay anh C 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 1.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày nhưng chỉ nói miệng, thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày 14/02/2020 đến ngày 14/02/2022. Khi vay hai bên có lập hợp đồng và công chứng tại Văn phòng Công chứng Lâm Thao. Từ ngày vay tiền đến ngày 14/02/2022 vợ chồng anh chị đã trả cho anh C 40.000.000 đồng tiền gốc nên hiện nay còn nợ 20.000.000 đồng tiền gốc, còn tiền lãi vợ chồng anh chị đã trả đến ngày 14/10/2022 nhưng khi trả hai bên không viết giấy tờ nên anh chị không có tài liệu gì để cung cấp cho Tòa án.

Nay anh C khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh chị trả anh C số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/02/2022 với lãi suất 0,83%/tháng thì anh nhất trí trả nhưng xin trả dần vì điều kiện kinh tế của anh chị khó khăn. Đối với yêu cầu bồi thường 60.000.000 đồng thì vợ chồng anh chị không nhất trí trả, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Trọng C khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị L trả số tiền đã vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản. Vợ chồng anh C1 chị L là bị đơn hiện đang cư trú tại thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh C có bổ sung đơn khởi kiện là yêu cầu vợ chồng anh C1 chị L bồi thường thiệt hại cho anh là 60.000.000 đồng theo Điều 4 của Hợp đồng vay tài sản. Xét thấy yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện của anh C.

Trong quyết định đưa vụ án xét xử có ghi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao nhận thấy vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao không tham gia phiên tòa là phù hợp.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh C và anh C1 đều thống nhất là ngày 14/02/2020 vợ chồng anh C1 chị L vay anh C 60.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày 14/02/2020 đến ngày 14/02/2022. Khi vay vợ chồng anh C1 chị L và anh C đã lập hợp đồng vay tiền và công chứng tại Văn phòng công chứng Lâm Thao. Từ ngày vay đến ngày 14/02/2022 vợ chồng anh C1 chị L đã trả được 40.000.000 đồng nên hiện còn nợ 20.000.000 đồng tiền gốc. Anh C khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh C1 chị L trả tiền thì vợ chồng anh C1 chị L nhất trí trả nhưng xin trả dần, anh C không đồng ý cho trả dần. Theo thỏa thuận của anh C và vợ chồng anh C1 chị L, thời hạn trả tiền là ngày 14/02/2022 nhưng vợ chồng anh C1 chị L không trả đủ tiền nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, yêu cầu khởi kiện của anh C là có căn cứ nên được chấp nhận. Vì vậy, buộc vợ chồng anh C1 chị L phải trả cho anh C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc.

[4] Về lãi suất: Anh C và anh C1 thống nhất là vợ chồng anh C1 chị L trả tiền lãi cho anh C từ ngày 14/02/2022 đến ngày 15/8/2023 với lãi suất 0,83%/tháng. Vì vậy, số tiền lãi vợ chồng anh C1 chị L phải trả cho anh C là 3.027.000 đồng (20.000.000 đồng x 0,83%/tháng : 30 ngày x 547 ngày = 3.026.733 đồng).

[5] Yêu cầu bồi thường: Anh C yêu cầu vợ chồng anh C1 chị L bồi thường 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là do đến hạn trả tiền thì anh C1 chị L không trả nên anh C đã vay tiền của mọi người để đầu tư kinh doanh dẫn đến bị thiệt hại, nhưng anh C1 chị L không đồng ý bồi thường, ngoài lý do thiệt hại này thì anh C không có lý do thiệt hại nào khác. Xét thấy hợp đồng vay tài sản có ghi là anh C1 chị L vi phạm về thời hạn vay thì anh C1 chị L phải bồi thường cho anh C tương đương số tiền đã vay, nhưng thỏa thuận này không phù hợp với Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh C đối với vợ chồng anh C1 chị L.

[6] Từ những căn cứ trên, buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị L phải trả cho anh Vũ Trọng C số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 3.027.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi vợ chồng anh C1, chị L phải trả cho anh C là 23.027.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

[7] Về án phí: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trọng C về số tiền gốc và lãi được chấp nhận nên vợ chồng anh Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử đã giải thích cho anh C về yêu cầu bồi thường không được chấp nhận thì phải chịu án phí nhưng anh C vẫn đề nghị giải quyết. Do yêu cầu của anh C không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 147; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trọng C về yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị L trả tiền.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Trọng C đối với vợ chồng anh Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị L về số tiền bồi thường là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

3. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị L phải trả cho anh Vũ Trọng C 20.000.000 đồng tiền gốc và 3.027.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền gốc và lãi vợ chồng anh C1, chị L phải trả cho anh C là 23.027.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày 16/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị L phải chịu 1.151.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Vũ Trọng C phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí yêu cầu bồi thường không được chấp nhận, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002407 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Anh Vũ Trọng C còn phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên